

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Tiến P**, sinh năm 1971.

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970.

Đầu ĐKKHKT: Tổ 7, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Tiến P và Chị Nguyễn Thị H**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Hoàng Thúc Quỳnh, sinh ngày 24/5/1999 và cháu Hoàng Anh, sinh ngày 23/8/2004. Khi ly hôn: Anh P và chị H đều xác định cháu Hoàng Thúc Quỳnh, sinh ngày 24/5/1999 đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hai bên thống nhất, thoả thuận: Anh Hoàng Tiến P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Anh, sinh ngày 23/8/2004 cho đến khi cháu Anh thành niên, lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh P do anh P tự nguyện không yêu cầu.

**\* Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: :** Anh Hoàng Tiến P và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung

và công sức đóng góp nên không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

**\* Về án phí:** Anh Hoàng Tiến P tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hoàng Tiến P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009789 ngày 28/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Hoàng Tiến P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*“Trưng tập Quyết định của Hội đồng thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự của người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cả quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án của các quyết định thi hành án dân sự”.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND phường M;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**

Việt Trì, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Số: 182/2022/TL

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 182/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Tiến P**, sinh năm 1971.

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970.

Đầu ĐKKHKT: Tổ 7, khu Liên Minh, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ**

**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Hoàng Tiến P và Chị Nguyễn Thị H

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Hoàng Thúy Quỳnh, sinh ngày 24/5/1999 và cháu Hoàng Anh, sinh ngày 23/8/2004. Khi ly hôn: Anh P và chị H đều xác định cháu Hoàng Thúy Quỳnh, sinh ngày 24/5/1999 đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hai bên thống nhất, thỏa thuận: Anh Hoàng Tiến P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Anh, sinh ngày 23/8/2004 cho đến khi cháu Anh thành niên, lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh P do anh P tự nguyện không yêu cầu.

**\* Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** : Anh Hoàng Tiến P và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp nên không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

**\* Về án phí:** Anh Hoàng Tiến P tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hoàng Tiến P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009789 ngày 28/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Hoàng Tiến P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 346/2021/TL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Việt Trì, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 346/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc

“tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thu Hoài**, sinh năm 1989.
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quang Ngọc**, sinh năm 1989.

Đều ĐKKHKT: Tổ 4A, phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ  
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài Anh – sinh ngày 12/6/2009 và Nguyễn Ngọc Hoài An – sinh ngày 19/6/2012. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thu Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài Anh. Giao cho anh Nguyễn Quang Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài An. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

\* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu Hoài tự nguyện chịu 100.000d ( Một trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thu Hoài đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001103 ngày 22/9/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thu Hoài 100.000 đồng (*Một trăm năm nghìn đồng*).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**